TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ	*TC, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản P, xã CĐ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản B (trước đây là bản NH), xã BP, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị C và anh Quàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lò Thị C và Anh Quàng Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị C và Anh Quàng Văn T có hai con chung: Cháu Quàng Thị N, sinh ngày 12/7/2015 và cháu Quàng Thị T, sinh ngày 24/11/2016.

Chị C và anh T nhất trí thỏa thuận giao cháu Quàng Thị T, sinh ngày 24/11/2016 cho Chị Lò Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Quàng Thị N, sinh ngày 12/7/2015 cho anh Quàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn T và Chị Lò Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị C và Anh Quàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị C và Anh Quàng Văn T cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lò Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2019/0001956, ngày 27/11/2020. Hoàn trả lại Chị Lò Thị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.TC;
- UBND xã BP, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nghĩa